TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **09**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hạ Long, ngày 16 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, các khoản 1 và 2 Điều 81, các điều 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 380/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1) Anh **Tạ Tuấn H**, sinh năm: 1974; nơi cư trú: tổ A, khu B, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2) Chị **Trần Thị P**, sinh năm: 1978; nơi cư trú: tổ A, khu B, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa anh Tạ Tuấn H và chị Trần Thị P được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Tạ Tuấn H và chị Trần Thị P thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Tạ Tuấn H và chị Trần Thị P có 02 con chung là Tạ Mai A, sinh ngày 11/02/1999 và Tạ Duy H1, sinh ngày 24/6/2008. Khi ly hôn, anh H và chị P thống nhất: chị P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Tạ Duy H1 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về việc cấp dưỡng nuôi con: anh H không phải cấp dưỡng nuôi con với chị P. Con chung Tạ Mai A đã thành niên và phát triển bình thường, anh H và chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] Về tài sản chung: anh H và chị P thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các khoản nợ chung: anh H và chị P thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: anh H là người nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: anh Tạ Tuấn H và chị Trần Thị Phương thuận T ly hôn.

- *Về con chung*: chị Trần Thị P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Tạ Duy H1, sinh ngày 24/6/2008 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Tạ Tuấn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Con chung Tạ Mai A đã thành niên và phát triển bình thường, anh H và chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về tài sản chung:* anh H và chị P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các khoản nợ chung*: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Tạ Tuấn H tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001571 ngày 26/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Anh H đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Người yêu cầu;
- VKSND TP. Hạ Long;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- UBND P. Yết Kiêu (nay là UBND P. Trần Hưng Đạo), TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;

THẨM PHÁN

- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

Bùi Thị Thu Phương